

THÁI ĐỘ CỦA XÃ HỘI ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐỒNG TÍNH TẠI VIỆT NAM

TRƯỜNG HỒNG QUANG *

1. Những vấn đề mà người đồng tính phải đối mặt

Đồng tính là từ viết tắt của cụm từ đồng tính luyến ái (homosexuality) là thuật ngữ chỉ sự hấp dẫn về mặt tình cảm, tình dục, cảm xúc giữa những người cùng giới tính. Cụm từ này xuất hiện lần đầu trong một tiểu thuyết của nhà văn Đức Karl Maria Kertbeny xuất bản năm 1869 nhằm phản đối việc nước Phổ ban hành luật chống lại các quan hệ tình dục trái tự nhiên (sodomy law)⁽¹⁾, sau đó lần lượt được sử dụng lại trong các tác phẩm *Discovery of the Soul* (1880) của Gustav Jager⁽²⁾, *Psychopathia Sexualis* (1886) của Richard von Krafft-Ebing⁽³⁾. Từ đó thuật ngữ trên được dùng rộng rãi để phân biệt giữa người có khuynh hướng tình dục đồng tính với người dị tính và người lưỡng tính⁽⁴⁾.

Cần phải hiểu rằng đồng tính là một xu hướng hay thiên hướng tính dục chứ không phải là một giới tính như suy nghĩ của nhiều người. Về mặt sinh học, người đồng tính vẫn là nam giới hoặc nữ giới và cũng không phải là người song tính (có thể yêu cả nam lẫn nữ). Số lượng người đồng tính (có xu hướng tính dục đồng giới) chiếm số lượng rất ít trong xã hội⁽⁵⁾. Họ trở thành đối tượng dễ bị tổn thương trong xã hội (bị đẩy vào thế bất bình đẳng) nên rất cần được sự quan tâm, chia sẻ của xã hội và không nên có các hành vi kỳ thị, xa lánh họ chỉ vì họ là người đồng tính⁽⁶⁾. Xét một cách công bằng, đồng tính cũng là một xu hướng tính dục như bao xu hướng tính dục khác. Tuy nhiên, vì bản thân đồng tính chiếm thiểu số trong xã hội, lại không

phổ biến trong tiềm thức, nhận thức của tầng lớp xã hội nên dẫn đến dễ bị kỳ thị, coi thường. Đời sống của người đồng tính luôn phải chịu các tác động tiêu cực từ xã hội và cả tâm lý sợ hãi của bản thân họ do những nhận thức sai lầm và quan điểm kỳ thị vì xu hướng tính dục không phổ biến này. Dưới đây là những vấn đề mà người đồng tính thường gặp có ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển lành mạnh của bản thân họ.

Về vấn đề thay đổi xu hướng tính dục đồng tính

Một số người do hiểu biết nhầm lẫn về người đồng tính nên cho rằng có thể thay đổi được xu hướng tính dục trên bằng các biện pháp y học, dược học. Nhóm khác lại nghĩ nguyên nhân của hiện tượng trên là do các tác động về mặt tâm lý, tinh thần nên đã tìm mọi cách thuyết phục, ép buộc người đồng tính kết hôn với người khác giới để thay đổi tình trạng trên. Thực tế,

^(*) Nghiên cứu viên, Viện Nghiên cứu Pháp lý, Bộ Tư pháp.

⁽¹⁾ Feray Jean-Claude, Herzer Manfred, "Homosexual Studies and Politics in the 19th Century: Karl Maria Kertbeny", *Journal of Homosexuality*, 1990, p. 9.

⁽²⁾ Xem *Karl Maria Kertbeny*, GayHistory.com.

⁽³⁾ Xem *Karl Maria Kertbeny*, GayHistory.com.

⁽⁴⁾ *Người dị tính luyến ái (người dị tính)*: người có xu hướng tính dục khác giới, họ tìm thấy ở những người khác giới tính với mình sự hấp dẫn về cảm xúc, tình cảm và tình dục. *Người lưỡng tính luyến ái (người lưỡng tính)*: người tìm thấy sự hấp dẫn về cảm xúc, tình cảm và tình dục ở cả người cùng giới và người khác giới, nguồn: <http://isee.org.vn/?do=iseelg03&mod=view&id=77>.

⁽⁵⁾ Hiện nay chưa có thống kê chính thức tỷ lệ người đồng tính trong xã hội, tuy nhiên, tại một số nước trên thế giới (ví dụ như Hoa Kỳ), các chuyên gia cho rằng người đồng tính chiếm khoảng 3% dân số xã hội.

⁽⁶⁾ Trường Hồng Quang (2011), "Đám cưới đồng giới" và những vấn đề xung quanh, Nguồn: hongtquang.wordpress.com

đây là những quan điểm sai lầm, bởi vì người đồng tính là người bình thường về mặt tâm, sinh lý, họ vẫn cho rằng mình có giới tính giống với giới tính sinh học khi được sinh ra nhưng lại chỉ chịu sự hấp dẫn, kích thích về mặt tình dục, tình cảm với người cùng giới tính. Đây cũng là điểm khác nhau cơ bản giữa người đồng tính với người dị tính, người song tính hay chuyển giới. Với người chuyển giới, họ cũng thích người có giới tính giống với giới tính sinh học của mình nhưng bản thân họ cho rằng, nhận thức được mình thuộc giới tính khác với giới tính sinh học khi được sinh ra. Các biện pháp y học nhằm thay đổi các đặc điểm sinh học của một người không thể làm thay đổi xu hướng tính dục của người đồng tính. Các quan điểm chính thống của Hội Tâm lý học Hoa Kỳ, Tổ chức Y tế Thế giới đều khẳng định đồng tính là một biểu hiện bình thường, không phải là một bệnh nên không cần bất kỳ sự chữa trị nào. Vì vậy, việc ép buộc hay yêu cầu người đồng tính kết hôn với người khác giới không thể thay đổi được tình trạng trên mà chỉ gây ra những ức chế tâm lý khiến người đồng tính bị trầm cảm, suy nhược tinh thần và sức khỏe, thậm chí có thể dẫn đến hành vi tự tử. Tóm lại, xu hướng tính dục dù là đồng tính, dị tính hay song tính đều là những yếu tố tồn tại bền vững và ổn định ở mỗi cá nhân con người, là điều không thể thay đổi được bằng bất kỳ biện pháp nào⁽⁷⁾.

Hội chứng sợ đồng tính luyến ái (homophobia)

Có thể hiểu đây chính là thái độ ghê sợ, định kiến của xã hội đối với nhóm người đồng tính. Nguyên nhân của điều này có thể do xuất phát từ niềm tin tôn giáo khi tôn giáo đó có thái độ phản đối hành vi đồng tính, do thiếu hiểu biết, thiếu những trải nghiệm tiếp xúc với người đồng tính hoặc do những cảm giác chủ quan mặc

định việc căm ghét người đồng tính. Hội chứng trên bao gồm chứng tự sợ đồng tính và chứng ghê sợ đồng tính.

- Về chứng tự sợ đồng tính luyến ái:

Đây là thái độ tiêu cực, cảm thấy sợ hãi với xu hướng tình dục của bản thân khi phát hiện mình là người đồng tính. Nguyên nhân của hội chứng tự sợ trên là do những định kiến xã hội, truyền thống đạo đức, tình cảm, niềm tin tôn giáo hoặc tâm trạng lo sợ khi bị phát hiện là người đồng tính luyến ái. Nỗi sợ hãi, lo lắng trên khiến họ thường xuyên cảm thấy bị tổn thương, mặc cảm, tự ti và cô lập dẫn đến việc sử dụng rượu bia, ma túy, quan hệ tình dục bừa bãi, nguy hiểm hơn là dẫn đến việc tự tử.⁽⁸⁾

- Về chứng ghê sợ đồng tính luyến ái:

Đây là những phản ứng gay gắt của xã hội đối với người đồng tính thông qua sự phân biệt đối xử trong công việc, trong các sinh hoạt xã hội, các hành vi bạo lực, bạo dâm, giết người đồng tính, chế giễu, khinh bỉ, miệt thị người đồng tính. Tại Vương quốc Anh, quan hệ đồng tính đã được xóa khỏi danh sách tội phạm vào năm 1967 và đến năm 2004, Nghị viện nước này đã thông qua việc kết hợp dân sự giữa những cặp đôi đồng tính. Tuy nhiên, một nghiên cứu cho thấy 2/3 học sinh đồng tính nước này đã từng bị bạo hành ở trường học dưới nhiều hình thức khác nhau như: chửi bới, bị tấn công, những người trưởng thành bị ức hiếp tại nơi làm việc hoặc gặp các rào cản khi muốn tham gia Nghị trường. Tại Mỹ, nhiều người còn cho rằng đồng tính

⁽⁷⁾ Xem: *Giải đáp các câu hỏi của bạn để hiểu thêm về xu hướng tình dục và đồng tính luyến ái*, bản dịch đã được Việt hóa và có giải thích do ISEE thực hiện dựa trên nguyên bản của Hội Tâm lý học Hoa Kỳ (2008), với tiêu đề: "Answers to Your Questions, for a Better Understanding of Sexual Orientation and Homosexuality", nguồn: http://isee.org.vn/uploads/download/you4share.com_4d26c7be2730c.pdf, tr. 3.

⁽⁸⁾ Xem: <http://lezviet.net/?q=node/115>

luyến ái là một hiện tượng trái tự nhiên, xã hội còn thiếu nhân ái với họ. Theo thống kê của FBI, trong các vụ tấn công do thù ghét có 15,6% là do kì thị người đồng tính⁽⁹⁾. Năm 1998, vụ án sinh viên Mathew Shepard⁽¹⁰⁾ bị giết hại vì là người đồng tính gây chấn động dư luận Mỹ là một điển hình về tính nguy hiểm của các hành vi ghê sợ đồng tính luyến ái. Bên cạnh đó, một số quốc gia còn cho phép tử hình những người đồng tính.

Tại Việt Nam, một nghiên cứu của Viện nghiên cứu xã hội, kinh tế và môi trường (ISEE) về sự kì thị người đồng tính nam cho thấy: 1,5% đã bị đuổi học khi bị phát hiện là người đồng tính; 4,1% bị kỳ thị về vấn đề nhà ở; 4,5% từng bị tấn công và bị đánh đập vì là người đồng tính; 15,1% cho biết bị gia đình chửi mắng vì là người đồng tính⁽¹¹⁾. Một nghiên cứu khác về sức khỏe và tinh thần của người nam quan hệ với người cùng giới đã đưa ra một số biểu hiện của thái độ kì thị người đồng tính như: định kiến và phân biệt đối xử, lăng mạ và bạo hành thể xác ở gia đình, chê cười tại trường học, sa thải hoặc từ chối tuyển dụng tại nơi làm việc (Vũ Ngọc Bảo và Philippe Girault, 2005), gây áp lực phải lấy vợ và có con (Lê Bạch Dương và cộng sự, 2004), một số người đồng tính còn kì thị với chính bản thân, coi mình mắc bệnh kinh niên và dị thường (Hoàng Thị Xuân Lan và cộng sự, 2005), hoặc có suy nghĩ hoặc hành động tự tử (Tổ chức cứu trợ trẻ em, vương quốc Anh, 1997)⁽¹²⁾.

Hội chứng sợ đồng tính luyến ái đã dẫn đến những hậu quả tiêu cực, đe dọa đời sống tinh thần và sức khỏe người đồng tính khiến cho việc hòa nhập xã hội của họ gặp nhiều khó khăn. Sự gia tăng hay giảm không phản đối những hành vi kỳ thị trên đồng thời là dấu hiệu đi xuống của đạo đức khi con người mặc nhiên để những điều bất công đó được tồn tại.

Công khai xu hướng tình dục của người đồng tính

Công khai xu hướng tình dục (come out) là việc người đồng tính công khai vấn đề đồng tính với chính bản thân mình, với những người xung quanh hoặc gia nhập vào cộng đồng đồng tính luyến ái. Hình thức công khai có thể là với tất cả mọi người hoặc với một số ít người. Sau khi công khai, người đồng tính sẽ dễ nhận được sự quan tâm giúp đỡ của xã hội và có cơ hội tiếp cận các thông tin hữu ích về an toàn tình dục. Tinh thần, sức khỏe của những người đã công khai thường tốt hơn những người còn giấu giếm. Tuy nhiên, công khai là một thử thách lớn đối với người đồng tính vì họ phải vượt qua được những trở lực đến từ bản thân và xã hội.

Thứ nhất, đối với bản thân, người đồng tính sẽ phải đối mặt với những nghi vấn về giới tính khác người của mình. Những nền tảng tôn giáo, đạo đức, lối sống truyền thống không mặc nhiên thừa nhận điều này khiến người đồng tính cảm thấy hoang mang, lo sợ và cô độc, ở họ xuất hiện tâm lý tự sợ đồng tính luyến ái và có thể dẫn đến những hậu quả tiêu cực như đã nêu. Tuy nhiên sau khi tự thừa nhận tình cảm đặc biệt với người cùng giới tính, tâm lý người đồng tính sẽ trở nên thoải mái, tích cực hơn và họ sống lành mạnh với xu hướng tình dục ấy.

Thứ hai, đối với xã hội, công khai được hiểu như một tuyên bố chính thức của

⁽⁹⁾ Xem http://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%93ng_t%C3%ADnh_l%E1%BA%BFn_%C3%A1#cite_note-fbicrime-76

⁽¹⁰⁾ Xem: <http://abcnews.go.com/2020/story?id=277685&page=1>

⁽¹¹⁾ Cộng tác nghiên cứu ISEE và Khoa Xã hội học, Học viện báo chí và tuyên truyền, *Nghiên cứu khoa học: Thông điệp về đồng tính trên báo in và báo mạng*, trang 14, nguồn: <http://isee.org.vn/uploads/download/you4share.com/4d5258c2076fb.pdf>

⁽¹²⁾ Xem: *Giải đáp các câu hỏi của bạn để hiểu thêm về xu hướng tình dục và đồng tính luyến ái*, Sđd, tr 7.

người đồng tính chấp nhận thách thức từ những người có tâm lý ghê sợ đồng tính luyến ái trong xã hội, chấp nhận việc có thể bị bạo hành, ngược đãi, kì thị và đối xử bất công. Ngoài những đe dọa trên, yếu tố truyền thống gia đình sẽ gây những khó khăn nhất định cho người đồng tính khi họ phải đối diện với trách nhiệm, niềm kỳ vọng của gia đình về một người con bình thường như xã hội vẫn hiểu. Có thể nói, để được sống chân thật với bản năng, xúc cảm của mình, có được điều mà với người dị tính khác là đương nhiên thì người đồng tính phải đấu tranh, nỗ lực rất nhiều mới đạt được và không phải trong mọi trường hợp sau khi công khai người đồng tính sẽ được xã hội đối xử bình đẳng và nhân hậu hơn.

Như vậy, trên phương diện khoa học, người đồng tính được xem như một người bình thường nhưng thực tế cuộc sống lại đặt người đồng tính vào những nguy cơ bị xâm hại, đe dọa xâm hại đến đời sống của họ xuất phát từ các thái độ tiêu cực của xã hội. Những định kiến, kỳ thị nêu trên tạo ra sự uy hiếp và đối xử không công bằng với bộ phận người đồng tính trong xã hội - một nhóm người yếu thế, đang chịu những tổn thương nhất định trong việc hòa nhập với cuộc sống thật của mình và với cộng đồng người nói chung.

2. Sự biến chuyển thái độ đối với người đồng tính trong xã hội Việt Nam

Quan điểm truyền thống Việt Nam bị chi phối bởi tư tưởng Nho giáo, do đó, người Việt luôn coi trọng việc xây dựng gia đình, sinh con đẻ cái để duy trì nòi giống, “traai khôn tìm vợ, gái ngoan tìm chồng” hay “bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại”. Đặc điểm này đã chi phối đáng kể đến các quan điểm của người dân Việt Nam đối với người đồng tính. Mặt khác, trong xu thế hội nhập, tiếp thu văn hóa phương Tây, một số quan điểm cởi mở về

hiện tượng này cũng đã hình thành trong suy nghĩ của người dân. Chính điều này đã tạo ra những thay đổi trong thái độ của xã hội đối với người đồng tính Việt Nam thời gian qua.

Thứ nhất, hiện nay vẫn tồn tại các quan niệm khác nhau về đồng tính trong xã hội Việt Nam.

- *Quan niệm đồng tính là một bệnh, là một điều gì xấu xa, ghê tởm.*

Xuất phát từ quan niệm rằng, chỉ tồn tại duy nhất xu hướng tính dục giữa nam và nữ với nhau và những hạn chế trong cách tiếp cận các thông tin về đồng tính mà người ta giải thích đồng tính như một căn bệnh lạ, giống như các bệnh nan y khác mà khoa học chưa tìm ra phương pháp chữa trị. Do bản chất của hiện tượng đồng tính là sự gắn bó giữa những người cùng giới tính với nhau, điều này đi ngược với cách nghĩ thông thường của xã hội nên khi xuất hiện hiện tượng trên nhiều người cảm thấy ghê tởm, xem đó như một sự “thác loạn”, “biến thái”, “xấu xa” hoặc “bẩn thỉu”. Nhiều người từ chối đọc các tài liệu về đồng tính vì cho rằng đó là những tài liệu có nội dung lệch lạc và đồi trụy. Thực tế, đồng tính không phải là một căn bệnh mà đơn giản chỉ là một xu hướng tính dục bình thường và Tổ chức Y tế thế giới đã loại đồng tính ra khỏi danh sách các bệnh tâm thần từ năm 1990.

- *Quan niệm đồng tính là trào lưu hoặc ngộ nhận.*

Những người ủng hộ quan điểm này cho rằng trong thời đại bùng nổ thông tin, trào lưu sống theo lối sống Tây phương được đông đảo giới trẻ lựa chọn, một trong những biểu hiện đó là tuyên bố mình là người đồng tính hoặc quan hệ tình dục với người cùng giới để thể hiện cá tính của mình đồng thời thách thức các chuẩn mực đạo đức truyền thống. Nhiều người vẫn cho rằng hình thức sống theo trào lưu ấy

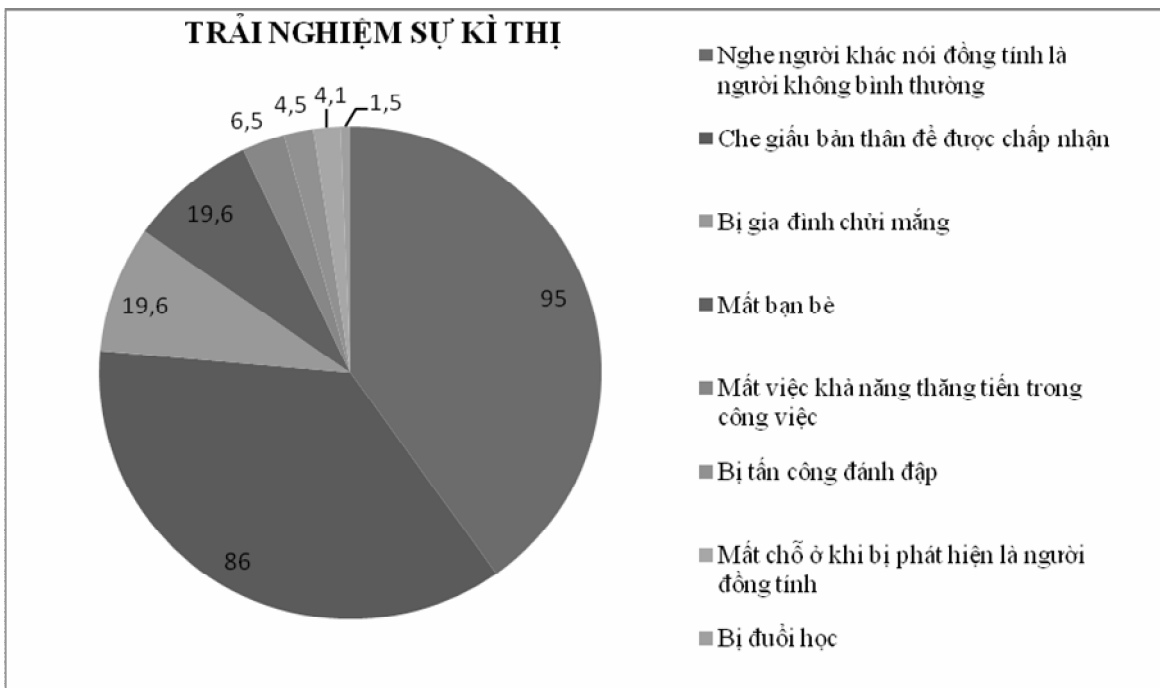
sẽ là một nguyên nhân triệt tiêu các giá trị hạnh phúc đích thực. Dù theo nguyên nhân gì đi nữa thì nhóm người nói trên vẫn tin rằng xã hội không có người yêu người cùng giới tính, đó chẳng qua chỉ là một biểu hiện bộc phát nhất thời. Tuy nhiên, thực tế không có ai muốn mình là đồng tính hay tự nhận mình là đồng tính để bị nhận những sự kỳ thị hay cái nhìn thiếu thiện cảm cả. Đồng tính là tự nhiên, không thể là trào lưu hay ngộ nhận. Những trường hợp ngộ nhận nếu có sẽ sớm nhận ra bản chất của mình để sống đúng với xu hướng tính dục của mình.

Hiện nay, vượt khỏi những giới hạn về truyền thống, tư duy lối mòn về giới tính cũng như xu hướng tính dục, nhiều người ở các độ tuổi khác nhau, bao gồm cả tầng lớp trung niên và giới trẻ Việt Nam đã có cái nhìn thoáng hơn, thực tế hơn về người đồng tính. Theo họ, người đồng tính là một người bình thường như những người khác, và như những người khác, nhu cầu sống với cảm xúc thật của mình và làm những gì mình muốn ở họ là điều chính đáng nếu

điều đó không đụng chạm tới các lợi ích cụ thể của xã hội và không vi phạm pháp luật. Sự tồn tại của những người đồng tính do đó cần được chấp nhận.

Thứ hai, những quan niệm trái chiều như trên đã dẫn đến các thái độ khác nhau đối với người đồng tính.

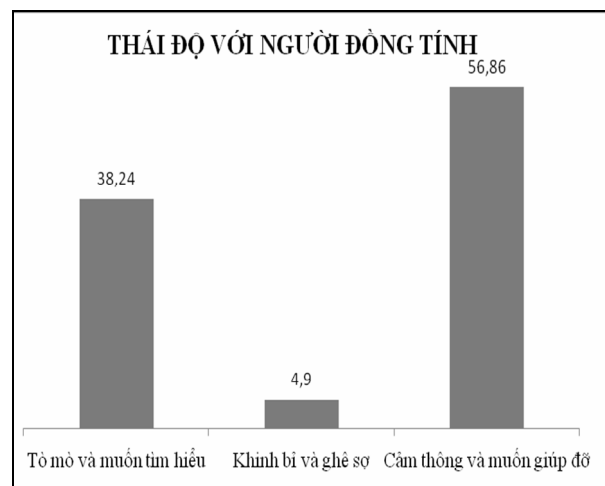
Những người không thừa nhận và xem hiện tượng đồng tính luyến ái là sự suy đồi về đạo đức nảy sinh những phản ứng tiêu cực dẫn đến hội chứng sợ đồng tính luyến ái và kì thị người đồng tính, dẫn đến sự đối xử bất công, thái độ coi thường, bạo hành với người đồng tính. Nhiều người đồng tính khi bị gia đình phát hiện đã bị cấm đoán, ngăn cản quan hệ với bạn đồng tính luyến ái hoặc bị ép buộc, thuyết phục kết hôn với người khác giới với hy vọng họ sẽ thoát khỏi sự ngược đời, trái quy luật tự nhiên kia. Theo một thống kê của Viện nghiên cứu xã hội, kinh tế và môi trường (ISEE) thực hiện vào năm 2009 trên 3200 người tham gia nghiên cứu về đồng tính nam ở Việt Nam, người đồng tính phải chịu nhiều sự kỳ thị của xã hội:



Sự kỳ thị trên đã tác động tiêu cực đến đời sống của người đồng tính và cha mẹ họ. Người đồng tính không dám “come out” (công khai) vì sợ các hậu quả xấu, cha mẹ vì thương con, lo con bị khổ, chịu thiệt thòi khi “come out” nên càng ra sức cấm đoán, không cho phép con công khai hoặc không chấp nhận con mình là người đồng tính⁽¹³⁾. Những tác động này đã khiến người đồng tính không thể sống với bản chất thật của mình, họ gặp khó khăn trong quan hệ giao tiếp và tìm kiếm bạn đời. Mặt khác, sự hạn chế công khai đồng thời là một nguyên nhân cản trở xã hội nhận thức đúng đắn về người đồng tính, từ đó dẫn đến các thái độ tiêu cực, phản cảm đối với người đồng tính. Tuy vậy, bên cạnh những phản hồi tiêu cực từ xã hội như trên, một số gia đình đã bắt đầu có các thái độ thân thiện và tích cực hơn với con mình ở các mức độ như miễn cưỡng chấp nhận, chấp nhận hoàn toàn xu hướng ấy của con, cho phép hoặc khuyến khích con sống thật với bản chất con người mình⁽¹⁴⁾.

Những người có quan điểm nhìn nhận đồng tính luyện ái như một điều bình thường có xu hướng cảm thông và mong muốn giúp đỡ người đồng tính vượt qua những kỳ thị trong xã hội. Kết quả khảo sát lấy ý kiến từ 100 sinh viên trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh và Đại học Khoa học xã hội và nhân văn TP. Hồ Chí Minh thực hiện năm 2007 về hiện tượng đồng tính luyện ái nhằm tìm hiểu sâu hơn thái độ của những người từng được tìm hiểu về đề tài này trong quá trình học tập đã cho thấy tín hiệu khả quan về mặt nhận thức của sinh viên về người đồng tính. Đa số các sinh viên được khảo sát cho rằng, đồng tính luyện ái là hiện tượng bình thường, điều này hoàn

toàn có thể xảy ra dựa trên những đặc điểm bẩm sinh của con người, một số khác xem đây như một căn bệnh mà y học chưa tìm ra cách chữa trị hoặc đây chỉ là sự giả vờ của một vài người để tạo sự chú ý hoặc do học đòi⁽¹⁵⁾. Hầu hết các sinh viên có sự cảm thông và mong muốn giúp đỡ người đồng tính vượt qua sự kỳ thị của xã hội, những người chưa từng quan tâm đến điều này thì tỏ ra tò mò, xem đây như một điều mới mẻ để tìm hiểu trong thời gian tới. Bên cạnh đó, một nhóm khác tỏ ra gay gắt khi cho rằng người đồng tính là những người không giống ai trong xã hội, đi ngược với quy luật tự nhiên về các quan hệ tình cảm nam nữ, sự hấp dẫn khác giới. Những người này có thái độ khinh bỉ và ghê sợ người đồng tính.



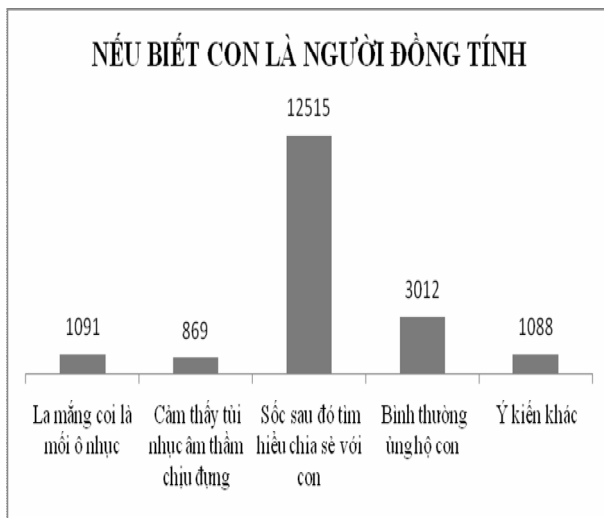
Đi sâu tìm hiểu suy nghĩ của sinh viên về đề tài người đồng tính, khi đặt vấn đề có

⁽¹³⁾ Nguyễn Quỳnh Trang, Nguyễn Thị Thu Nam, Lê Nguyễn Thu Thủy, Lê Quang Bình, *Sống trong một xã hội dị tính, câu chuyện về 40 người nữ yêu nữ*, tr. 36, nguồn: http://isee.org.vn/uploads/download/you4share.com_4d26c8e899f0d.pdf

⁽¹⁴⁾ *Sống trong một xã hội dị tính, câu chuyện về 40 người nữ yêu nữ*, tldd, trang 46.

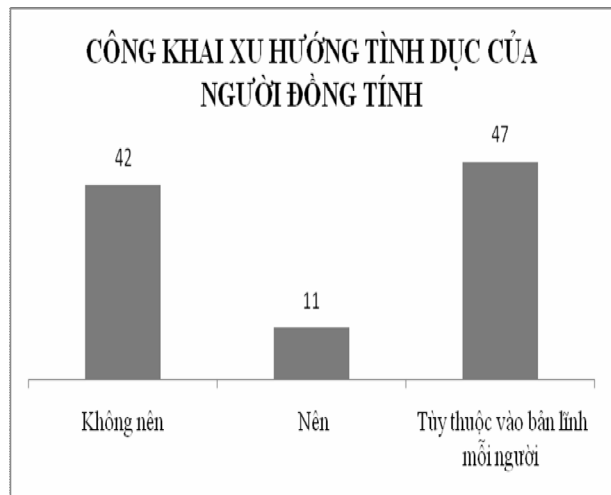
⁽¹⁵⁾ Kết quả khảo sát “Bạn nghĩ gì về hiện tượng đồng tính”: là điều bình thường: 79,21%; là bệnh chưa có cách chữa: 16,83%; là hành vi chơi nổi, đua đòi: 3,96%.

người thân hoặc bạn bè là người đồng tính, xử sự của sinh viên thể hiện cách nhìn nhận tích cực khi đa số chọn thái độ thân thiện, đối xử bình thường như trước đây và giúp đỡ họ vượt qua những kỳ thị xã hội. Số khác có thể chưa tìm hiểu sâu về người đồng tính hoặc do các yếu tố tâm lý chủ quan, khách quan khác nên cảm thấy sốc. Đối với họ, việc người thân hoặc bạn bè là người đồng tính là điều họ chưa nghĩ đến, do đó, họ lúng túng, chưa biết cách phải xử sự thích hợp trong trường hợp đó. Một số rất ít tỏ ra cực đoan hơn khi biểu lộ rõ thái độ cương quyết không chấp nhận điều này và xa lánh những người đồng tính⁽¹⁶⁾. Kết quả từ một cuộc thăm dò ý kiến dư luận xung quanh vấn đề có con là người đồng tính của Báo Tuổi Trẻ vào cuối năm 2012 với 18.575 phiếu bình chọn cũng cho thấy những phản hồi tích cực, khi hầu hết mọi người đều muốn tìm hiểu và chia sẻ với con mình dù lúc đầu cảm thấy sốc và hoang mang.



Trong quá trình khảo sát của Báo Tuổi trẻ, khi tìm hiểu về việc nên hay không nên “come out” của người đồng tính đã cho thấy hai luồng ý kiến trái chiều, qua đó thể hiện thái độ nghiêm túc và toàn diện của người được tham khảo ý kiến đối với đề tài này. Một số ít bày tỏ quan điểm

cởi mở khi cho rằng người đồng tính nên “come out” vì điều đó thuộc bản chất con người mình nên thể hiện ra ngoài là điều tất yếu và cần thiết, trong khi hầu hết các ý kiến còn lại giữ thái độ thận trọng hơn nghĩ rằng “come out” là việc không nên bởi điều này sẽ gây hoang mang và xáo trộn trong xã hội, đe dọa đến niềm tin vào các giá trị văn hóa truyền thống của Việt Nam từ xưa tới nay hoặc nêu nhận xét điều này tùy thuộc vào bản lĩnh của mỗi người đồng tính vì không phải ai trong xã hội cũng chấp nhận được điều này. Khi “come out” nghĩa là họ đã phải chuẩn bị tinh thần cho việc phải chịu đựng những phản ứng tiêu cực từ xã hội có thể là sự xa lánh, kì thị của người thân, bạn bè, những bất công trong đời sống và cả những hành vi bạo lực khác. Người đồng tính có thể mất sẽ nhiều hơn được do đó mỗi người cần dựa vào các điều kiện thực tế của bản thân để cân nhắc nên hay không nên “come out”.



Một nghiên cứu trong năm 2007 của trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ

⁽¹⁶⁾ Kết quả khảo sát thái độ khi biết có người thân/bạn bè là người đồng tính: Đối xử bình thường như trước đây: 78,22%; sốc và choáng: 19,8%; xa lánh, không chấp nhận điều này: 1,98%.

Chí Minh tiến hành trên 300 học sinh của ba trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông tại thành phố Hồ Chí Minh, khi hỏi về thái độ của các học sinh khi phát hiện trong lớp có bạn đồng tính, có tới 72% học sinh khẳng định mình vẫn chơi với bạn bình thường, bên cạnh đó là đồng viên (34%) và giữ kín bí mật cho bạn (35%), chỉ 2% cảm thấy khinh bỉ và 13% thấy sợ. Công trình nghiên cứu trên đồng thời nhận định, “đa số học sinh trung học có một cái nhìn đúng đắn và cởi mở đối với những học sinh đồng tính”⁽¹⁷⁾. Bên cạnh đó, báo chí - kênh thông tin quan trọng chi phối đến các quan điểm trong xã hội thời gian gần đây - đã có những chuyển biến tích cực hơn trong thái độ đối với người đồng tính. Theo một kết quả tổng hợp các bài viết về đề tài đồng tính từ năm 2004 đến năm 2008, các bài viết có thái độ kì thị giảm từ 57% xuống còn 29%, tỉ lệ bài viết không rõ thái độ tăng từ 30% lên 48% năm, tỉ lệ ủng hộ tăng từ 13% lên 23% (tổng hợp từ các bài báo năm 2004, 2006 và 2 quý đầu năm 2008)⁽¹⁸⁾. Trong thời gian gần đây, đặc biệt từ tháng 5-7/2012, các trang báo mạng lớn của Việt Nam như: Vnexpress, Vietnamnet, Tuổi trẻ Online, Người lao động Online liên tục đưa tin về đồng tính, hôn nhân đồng tính, trong đó đa số ý kiến đều cho rằng nên chấp nhận hôn nhân đồng tính để đảm bảo bình đẳng giới cũng như tạo công bằng cho mọi xu hướng tính dục tại Việt Nam. Một số kênh truyền hình cũng có những số về vấn đề này. Đây thực sự đã hình thành nên một cơn bão truyền thông về vấn đề đồng tính, tạo một số hiệu ứng tích cực nhất định.

Thứ ba, hiện nay còn có một số nhận thức sai lầm về hôn nhân đồng giới.

- Nếu muốn thì người đồng tính cứ

chung sống với nhau là được, không cần phải đòi hỏi hôn nhân. Nhiều người đồng tính thậm chí không thích dùng từ “hôn nhân đồng tính” vì xét cho cùng nó cũng dạng như “trường học dành cho người đồng tính” hay “bãi giữ xe dành cho người đồng tính”. Điều cốt lõi của “hôn nhân cho mọi người” là việc mọi công dân (dù là đồng tính hay dị tính) đều được đối xử công bằng như nhau. Không có ai là công dân hạng hai, cũng như hôn nhân không phải là đặc quyền cho một nhóm người nào cả. Thực tế là dù pháp luật không cho phép, họ vẫn sống chung với nhau, nhưng bị mất đi nhiều quyền lợi, như quyền thừa kế, quyền tài sản chung, nhận con nuôi, quyền nhận thân nhân trong các trường hợp khẩn cấp, đặc biệt, quyền hưởng các phúc lợi xã hội, lao động như các cặp khác giới. Việc hôn nhân đồng giới được công nhận, cũng sẽ giúp mối quan hệ của những người đồng tính trở nên gắn kết hơn, có trách nhiệm hơn. Quan trọng không kém, sự công nhận của pháp luật còn có ý nghĩa tinh thần sâu sắc, thể hiện rằng xã hội tôn trọng phẩm giá của mọi con người như nhau và bảo vệ lợi ích hợp pháp cho tất cả công dân. Đó chính là sự công bằng.

- *Hôn nhân cùng giới có thể làm xói mòn giá trị của hôn nhân truyền thống.* Có thể nhận thấy quan niệm về hôn nhân đã thay đổi nhiều lần theo lịch sử, và “truyền thống” là do con người tạo ra, để phục vụ con người chứ không phải “truyền thống”

⁽¹⁷⁾ Xem: <http://vietbao.vn/The-gioi-tre/Khi-hoc-sinh-dong-tinh/75168214/275/>.

⁽¹⁸⁾ Cộng tác nghiên cứu ISEE và Khoa Xã hội học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, *Nghiên cứu khoa học: Thông điệp về đồng tính trên báo in và báo mạng*, 2010, tr. 16, nguồn: <http://isee.org.vn/uploads/download/you4share.com4d5258c2076fb.pdf>

trói buộc, điều khiển con người. Bên cạnh đó, trao cho người khác quyền, không có nghĩa là làm mất đi quyền của người khác. Pháp luật mở rộng cơ hội bình đẳng cho nhiều người hơn, nghĩa là xã hội trở nên hạnh phúc hơn. Không ai xâm phạm quyền của ai cả. Sẽ không có chuyện những người dị tính tan vỡ và “đổ lỗi” rằng đó là vì hôn nhân cùng giới. Điều này đã được kiểm nghiệm trên thực tế ở nhiều quốc gia đã hợp pháp hóa hôn nhân cùng giới.

- *Hôn nhân mà không có con cái thì không gọi là hôn nhân được.* Mục đích hôn nhân không chỉ duy nhất là sinh con đẻ cái, vì nếu không thì những người vô sinh, không muốn sinh con hoặc người lớn tuổi cũng phải bị cấm kết hôn. Nhưng tại sao pháp luật vẫn thừa nhận và bảo vệ hôn nhân của họ? Có thể thấy rõ ở trường hợp gần đây, hai cụ già 91 tuổi muốn đăng ký kết hôn đã được đồng đạo dư luận ủng hộ⁽¹⁹⁾. Tại sao không thấy ai lập luận rằng hai cụ không thể sinh con được nữa nên không nên cưới nhau? Ở đây, quan trọng hơn hôn nhân là để tạo ra môi trường hạnh phúc cho mọi người. Đó chính là mục đích nhân văn nhất của hôn nhân.

Theo một khảo sát nhanh trên các diễn đàn của người đồng tính nam và nữ (www.taoxanh.net, www.bangaivn.net, www.tinhyeutraiviet.com) diễn ra từ ngày 06-12/6/2012 đối với 5000 người đồng tính thì có 4,2% người đồng tính mong muốn luật pháp Việt Nam sẽ thừa nhận quan hệ chung sống không cần đăng ký, 24,7% mong muốn luật pháp Việt Nam sẽ thừa nhận quan hệ chung sống có đăng ký; và đặc biệt có đến 71,1% người đồng tính mong muốn luật pháp Việt Nam thừa nhận hôn nhân đồng tính. Kết quả khảo

sát từ ngày 1-19/7/2012 của vnexpress.net thì trong số 24.832 người bỏ phiếu có đến 15.558 người (62,7%) cho rằng nên công nhận hôn nhân đồng tính, kết quả khảo sát của Báo Dân trí điện tử từ ngày 10-23/7/2012 thì trong số 30.226 người bỏ phiếu thì có đến 23.526 người (78%) đồng ý nên công nhận hôn nhân đồng tính để đảm bảo quyền tự do cá nhân,... Nếu như trước đây, khi nhắc đến đồng tính, nhiều người e ngại và kỳ thị thì các số liệu khảo sát này đã cho thấy sự thay đổi trong nhận thức và nhu cầu kết hôn của người đồng tính là có thật, rất nên được xem xét trong quá trình sửa đổi Luật Hôn nhân và Gia đình đang được tiến hành hiện nay.

3. Kết luận

Ở một đất nước với 75% dân số sống ở nông thôn⁽²⁰⁾, trình độ dân trí chưa đồng đều, chịu nhiều ảnh hưởng của các quan niệm sống lạc hậu, cổ hủ, các quan điểm tích cực nêu trên là những tín hiệu cho thấy sự chuyển mình trong cách suy nghĩ và lối sống của người dân. Xã hội đã dần quan tâm đến đời sống cá nhân và nhu cầu được thụ hưởng các quyền tự do cơ bản của con người, nhất là với những người yếu thế, dễ bị tổn thương trong xã hội như người đồng tính. Thái độ thân thiện, cởi mở hơn với người đồng tính của xã hội sẽ là một trong những cơ sở quan trọng thúc đẩy quá trình ban hành các quy phạm pháp luật bảo vệ quyền của người đồng tính.

⁽¹⁹⁾ <http://vnexpress.net/gl/doi-song/gia-dinh/2012/04/hai-cu-91-tuoi-muon-dang-ky-ket-hon/>, ngày 4/4/2012.

⁽²⁰⁾ Bộ Ngoại giao Việt Nam, *Báo cáo quốc gia kiểm định định kỳ việc thực hiện quyền con người ở Việt Nam*, nguồn: <http://www.mofahcm.gov.vn/vi/mofa/nr040807104143/nr040807105001/ns090723074537#SA3M21tWdCTb>